

Số: **09/2022/QĐST-HNGĐ**

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Bích Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: khu A, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;

Chỗ ở hiện tại: Số X-Y-Z N, thành phố O, tỉnh S, Nhật Bản.

2. Bà Nguyễn Trần Hoàng O, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: khu Phước Mỹ, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

Chỗ ở hiện tại: Số XY Đ, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người yêu cầu ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O quen nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và được Ủy ban nhân dân thị trấn A cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 07/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2020 thì ông Nguyễn Như T quyết định sang Nhật Bản làm việc. Do khoảng cách địa lý, quan niệm sống, cách nhìn nhận cuộc sống và một vài các yếu tố khách quan khác nên ông T và bà O bắt đầu xuất hiện mâu thuẫn không thể nào tìm được tiếng nói chung ở mọi vấn đề trong cuộc sống. Mặc dù ông, bà đã rất cố gắng, hai gia đình cũng can thiệp nhưng ông T và bà O vẫn không thể kiềm chế được nổi bức xúc mỗi khi trò chuyện cùng nhau. Các cuộc tranh cãi của hai vợ chồng ngày càng nhiều và càng nghiêm trọng hơn. Hai vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 01 năm. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 207, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xem xét, quyết định: công nhận thuận tình ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Khi thụ lý việc dân sự, ông Nguyễn Như T đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp, ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và được Ủy ban nhân dân thị trấn A cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2020. Hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng. Nay ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O thỏa thuận, thống nhất và cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đã sống ly thân hơn một năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O cùng yêu cầu ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O.

[2.2] *Về con chung*: ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đều xác nhận không có nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O phải chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000179 ngày 21/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Trần Hoàng O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Liên